

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST - HS ngày 14/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Như Ng, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1993; Nơi sinh: xã Nh, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Ngh, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ng1, sinh năm 1971; vợ: Đào Thị B, sinh năm 1991; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01, Tại bản án số 71/2014/HSST ngày 25/12/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội không tố giác tội phạm. Ngày 21/9/2015 chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội ngày 02/6/2017 chưa được xóa án tích.

Tiền sử: Tại quyết định số 683 ngày 31/8/2008, Chủ tịch UBND huyện Sông Lô ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm. Đến ngày 01/4/2011 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976 và anh Lê Công B1, sinh năm 1972; Đều cùng địa chỉ: Thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị B2, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn R, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng gần 23h ngày 02/6/2017, Lê Như Ng ở thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc cắt cửa quán nhà chị Lê Thị H ở cùng thôn H mục đích vào trộm cắp tài sản. Quan sát thấy có nhiều bao tải phân bón và thức ăn chăn nuôi, không lấy được một mình nên Ng đến bờ hồ thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch gặp Lê Minh H ở thôn L, xã Nh, tại đây Ng rủ H đến quán chị trộm cắp số phân bón và thức ăn chăn nuôi đem bán lấy tiền tiêu xài, Huy đồng ý. H chở Ng bằng xe mô tô màu đen, không gắn biển kiểm soát đi từ thị trấn Lập Thạch về quán chị H. Trên đường đi, Ng và H lấy 01 chiếc xe ba gác để ở ven đường thuộc thị trấn Lập Thạch, mục đích để chở tài sản trộm cắp được. Khi đến gần cầu Nếp (cách quán chị H khoảng 30m) H quay lại cổng trường Tiểu học Nhạo Sơn đứng chờ, còn Ng một mình đi bộ dùng tay kéo xe ba gác vào quán chị H trộm cắp. Khoảng 30 phút sau, Ng trộm cắp được 04 bao phân bón NPK nhãn hiệu Lâm Thao (trong đó 01 bao trọng lượng 50kg và 03 bao trọng lượng 25kg/1 bao), 01 bao thức ăn cho gà nhãn hiệu Chicky (trọng lượng 25kg/bao) và 04 bao thức ăn cho lợn nhãn hiệu Sowtech2 và Đông Á (trọng lượng 25kg/1bao) để lên xe ba gác kéo đến chỗ H đang đợi, rồi H chở Ng cùng số tài sản vừa trộm cắp được đến bán cho chị Hoàng Thị B2 ở thôn Rừng Trám, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch được 900.000 đồng. Sau đó H và Ng kéo chiếc xe lô để ở vị trí cũ, H ở lại thị trấn Lập Thạch chờ, Ng cầm số tiền 900.000 đồng một mình đến khu vực thôn Cầu Gạo, xã Tân Lập, huyện Sông Lô mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy heroine hết 400.000 đ rồi quay lại thị trấn Lập Thạch đón H. Trên đường về xã Nhạo Sơn, Ng lấy 01 gói ma túy sử dụng, gói còn lại đưa cho H. H cầm gói ma túy sử dụng một phần, phần còn lại đúc vào túi quần mục đích để về sử dụng một mình. H tiếp tục chở Ng về đến khu vực chợ xã Nh thì Ng xuống xe đi bộ vào chợ, còn H tắt máy dắt xe đi về nhà. Khi H về đến khu vực Trung tâm y tế huyện Sông Lô thì bị Công an huyện Sông Lô kiểm tra phát hiện, lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của H 01 gói nhỏ chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), 01 xe mô tô không biển kiểm soát, 01 xi lanh, 01 đèn pin, số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Đối với Lê Như Ng, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng còn lại. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đến ngày 22/7/2020 bắt được Ngọc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 03/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.100.000đ.

Tại kết luận số 554 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Trọng lượng Heroine trong mẫu ký hiệu A1 là 0,0379 gam. Cơ quan giám định hết mẫu*”.

Đối với hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Minh H, Công an huyện Sông Lô đã xử phạt hành chính. Đối với hành vi trộm cắp tài sản cùng Ngọc, tại bản án số: 39 ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã xử phạt Huy 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với chị Hoàng Thị B2 khi mua số tài sản trên không biết rõ do Ng và H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Chị B2 không yêu cầu H và Ng trả lại số tiền 900.000 đồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ng, do Ng không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên không có căn cứ điều tra.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

09 bao phân bón và thức ăn chăn nuôi (gồm: 04 bao phân bón NPK nhãn hiệu Lâm Thao; 01 bao thức ăn cho gà nhãn hiệu Chicky; 01 bao thức ăn cho lợn nhãn hiệu Đông Á; 03 bao thức ăn cho lợn nhãn hiệu Sowtech2, trong đó có 01 bao còn lại trọng lượng 23,5 kg do chị Hoàng Thị B2 đã cho lợn ăn). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H và anh B1. Anh, chị không đề nghị bồi thường gì.

Đối với các vật chứng gồm: 01 mẫu kim loại dạng nửa vòng tròn kích thước 3,5cm (khuy khóa); toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại; 01 xy lanh nhựa, 01 đèn pin, số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đều là của Lê Minh H; 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát (số khung LF3PCKOA31B026856 và số máy 50 FMG 2000075227) và 02 đăng ký xe mô tô (số 000931 và 0141005) xác định là của anh Lê Quang Đ (ở cùng xã Nhạo Sơn) cho H mượn đã được xử lý tại bản án số 39/2017/ HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

+ Đối với số tiền 500.000đ Ng tiêu xài hết.

+ Đối với chiếc kim cộng lực, Ng dùng cắt khóa cửa, Ng đã vứt bỏ không xác định được vị trí nên không thu giữ được.

+ Đối với 01 chiếc xe lôi, cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả nên tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKS ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Như Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lê Như Ng giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Như Ng từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/7/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 23 giờ 30 ngày 02/6/2017, Lê Như Ng và Lê Minh H đã có hành vi trộm cắp 09 bao phân bón và thức ăn chăn nuôi trị giá 2.100.000 đồng của chị Lê Thị H1 và anh Lê Công B1 ở cùng thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong vụ án này Lê Như Ng là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hành còn Lê Minh Huy đồng phạm với vai trò giúp sức. Sau khi phạm tội Ng đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đến ngày 22/7/2020 bắt được Ng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản cùng Ng, tại bản án số: 39 ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã xử phạt H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do đó không đề cập xử lý trong bản án này.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Như Ng đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chân chính mà vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đến ngày 22/7/2020 mới bắt được bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra không lớn; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ng làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 900.000đ Ng và H tiêu xài hết, chị Hoàng Thị B2 không đề nghị trả lại số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo Ng tự nguyện sẽ nộp để truy thu sung, quỹ Nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Như Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Như Ng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Lê Như Ng 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/7/2020).
3. Về vật chứng vụ án: Truy thu sung quỹ Nhà nước của Ng số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).
4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Như Ng phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

